TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 06 – 4 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Minh V, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: C2/24 Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Kim H và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không;

Tiền sự:

+ Quyết định số 220/QĐ-TA ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái chép chất ma túy, thời hạn 21 tháng kể từ ngày 01/3/2018. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 11/11/2019.

+ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 21/5/2020.

Nhân thân:

+ Quyết định số 16628/QĐXPHC ngày 9/12/2010 của Trưởng Công an xã T,

huyện B xử phạt hành chính bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng.

+ Quyết định số 16721/QĐXPHC ngày 23/02/2013 Trưởng Công an xã T, huyện B xử phạt hành chính bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 24/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2017.

Bị cáo bị tạm giam ngày 28/9/2020 (có mặt)

* *Bị hại:*Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Lại Minh Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp 2, xã T1, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Ông Lê Nguyễn Thành T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/ Bà Lữ Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

4/ Bà Trần Thị T1; nơi cư trú: phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Minh V có mối quan hệ bạn bè, quen biết với ông Lại Minh Q, ông Lê Nguyễn Thành T.

Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô có biển số đăng ký là 61 D 1 -579.36 nhưng không gắn biển số lưu thông trên đường nội bộ đến trước nhà số ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe mô tô biển số 59N2-961.36 của bà Nguyễn Thị Cẩm H dựng trước nhà, không người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Bị cáo gọi điện thoại cho ông Q để rủ cùng tham gia chiếm đoạt xe và để sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo sẽ điều khiển chiếc xe chiếm đoạt được tẩu thoát, còn ông Q điều khiển xe của bị cáo về nhà cho bị cáo. Do trời mưa, ông Q không nghe rõ nên bị cáo nhắn tin địa điểm cho ông Q với nội dung "Phieucho Fj cho hau toj dah lon nha pn", nội dung tin nhắn này có nghĩa là "Xe Future Fi chỗ hồi tối đánh lộn nha bạn". Chờ lâu không thấy ông Q trả lời nên bị cáo về nhà (ấp 3 xã T, huyện B) lấy 01 cây cờ lê số 8, 01 cây đoản bằng kim loại rồi điều khiển xe môtô (không gắn biển số nói trên quay lại chỗ dựng xe mô tô biển số 59N2-961.36. Bị cáo dựng xe cách 02 mét rồi đi bộ đến dùng đoản bẻ khóa xe, khởi động xe mô tô biển số 59N2-961.36 nhưng không nổ máy được. Bị cáo để lại xe mô tô không gắn biển số của mình lại và dắt bộ xe mô tô biển số 59N2-961.36 của bà H về dựng trước nhà mình rồi đi ngủ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì ông Q được một người bạn (không rõ lai lịch) chở đến nhà bị cáo bằng xe mô tô (không rõ biển số). Bị cáo nói cho ông Q biết xe này là xe của bà H mà bị cáo vừa trộm cắp được. Sau đó, ông Q mượn xe mô tô của bạn chở bị cáo đến địa điểm trộm cắp xe của bà H để bị cáo lấy xe mô tô về. Để tránh bị phát hiện, bị cáo tháo bỏ biển số xe 59N2-961.36 rồi thay bằng biển số 59D2-471.95 và ông Q tháo phụ tùng xe tìm thiết bị định vị để tháo bỏ. Do không tìm được thiết bị định vị, khóa điện tử nên bị cáo gọi điện thoại cho ông Lê Nguyễn Thành T nói mới làm được 01 xe Future Fi, không nổ máy được và hỏi ông T mua xe được bao nhiêu. Ông T trả lời mua được khoảng 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng và điều khiển xe mô tô không biển số đến nhà bị cáo để xem xe. Khi biết xe do bị cáo trộm cắp của người quen nên ông T từ chối không mua nữa mà nói bị cáo muốn bán cho ai thì bán. Ông T tiếp tục giúp bị cáo và ông Q tìm, tháo bỏ thiết bị định vị xe, đấu nối dây dẫn điện để xe nổ máy được. Sau khi tháo được định vị xe, bị cáo đem vứt bỏ ở khu vực cầu B rồi quay lại cùng ông Q và ông T lắp ráp xe lại.

Khi phát hiện bị mất xe, bà H đến trình báo Công an xã T, huyện B. Qua việc dò tìm thiết bị định vị xe, Công an đã phát hiện bị cáo, ông Q và ông T đang ráp xe mô tô của bà H tại nhà của bị cáo. Khi thấy Công an phát hiện, ông T liền tẩu thoát, còn bị cáo và ông Q bị đưa về trụ sở Công an xã lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 2659/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe môtô biển số 59N2-961.36 của bà H có trị giá 22.050.000 đồng (hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 14/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị báo từ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt nêu trên, không tự bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đào Minh V khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2020, tại trước nhà số ấp 3, xã T, huyện B bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 59N2-961.36 của chị Nguyễn Thị Cẩm H đang dựng trước nhà, không người trông coi nên đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô này đưa về nhà. Bị cáo thay đổi biển số xe, tháo bỏ định vị để tránh bị phát hiện. Trong lúc đang cùng ông Q, ông T lắp ráp lại các bộ phận bên ngoài của xe thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án và Kết luận định giá tài sản số 2659/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở, không để ý tài sản rồi lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Động cơ phạm tội là để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân bị xử lý trách nhiệm hình sự trộm về tội "Trộm cắp tài sản". Mặc dù đã được nhiều lần giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không chịu sửa chữa mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tinh vi hơn những lần trước, cụ thể: Bị cáo dùng xe mô tô không gắn biển số để sử dụng làm phương tiện phạm tội; sau khi chiếm đoạt được xe của bà H, bị cáo tháo bỏ biển số thay bằng biển số khác; tháo bỏ định vị và gọi ông T đến để tiêu thụ xe nhằm tránh bị phát hiện. Đây là hành động xảo quyệt nhằm trốn tránh, che dấu tội phạm – là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi của ông Lại Minh Q và ông Lê Nguyễn Thành T:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị cáo, của ông Q và ông T trong quá trình điều tra thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 27/9/2020 bị cáo điều khiển

chiếc xe mô tô không gắn biển số đi chơi thì phát hiện chiếc xe Honda Future biển số 59N2-961.36 của bà Nguyễn Thị Cẩm H để sơ hở, bị cáo liền gọi điện thoại báo cho Lại Minh Q biết để cùng chiếm đoạt. Khi chiếm đoạt được xe của bà H thì bị cáo sẽ trực tiếp điều khiển chiếc xe này, còn Q có nhiệm vụ giúp bị cáo điều khiển xe của bị cáo để cùng tẩu thoát. Để Q đến đúng địa điểm, bị cáo đã gửi tin nhắn điện thoại di động cho Q có nội dung: "Phieucho Fj cho hau toj dah lon nha pn". Nội dung tin nhắn này có nghĩa là "Xe Future Fi chỗ hồi tối đánh lộn nha bạn". Do chờ lâu mà chưa thấy Q đến, bị cáo đi về nhà lấy dụng cụ rồi một mình điều khiển chiếc xe mô tô không gắn biển số đến chiếm đoạt được xe của bà H. Bị cáo để lại chiếc xe mô tô không gắn biển số tại hiện trường, còn mình thì đẩy bộ chiếc xe của bà H tẩu thoát.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang ngủ tại nơi ở thì ông Q được một người bạn không rõ lai lịch chở đến. Ông Q đánh thức bị cáo dậy và nói chở bị cáo đến địa điểm trộm cắp xe để lấy xe của bị cáo về.

Khi bị cáo cùng ông Q tìm định vị xe để tháo bỏ nhưng không được, bị cáo gọi điện thoại cho ông T nói rõ là mới trộm cắp được xe nhưng không nổ máy được và hỏi ông T mua xe giá bao nhiêu? Ông T trả lời xe không nổ máy được thì mua khoảng khoảng 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Như vậy, ông Q và ông T đều biết rõ chiếc xe môtô biển số 59N2-961.36 là do bị cáo mới trộm cắp được nhưng ông Q vẫn giúp bị cáo đi lấy chiếc xe làm phương tiện phạm tội để ở địa điểm phạm tội về; ông Q và ông T còn giúp bị cáo tiếp tục thay đổi kết cấu bên ngoài, đấu nối dây dẫn điện để nổ máy xe, tìm và tháo bỏ thiết bị định vị được lắp đặt trên chiếc xe của bà H nhằm giúp bị cáo hoàn tất việc chiếm đoạt xe, tránh bị phát hiện. Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ, xử lý đối với ông Q và ông T nhưng không được Viện kiểm sát chấp nhận. Do đó, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử hành vi của ông Q và ông T theo quy định của pháp luật.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Bà H là bị hại, vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, bà H đã nhận lại chiếc xe bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh đen, thu giữ của ông Q: Bị cáo có nhắn tin, liên hệ với Q bằng điện thoại này. Tuy nhiên, do ông Q không bị xử lý trách nhiệm hình sự nên được trả lại điện thoại.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 thu giữ của bị cáo: Bị cáo sử dụng điện thoại này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô có số máy JC76E0108317, số khung RLHJC7600GZ035834; 01 biển số 59N2-961.36, 01 mặt nạ xe, 01 bugu, 01 ốp nhựa, một số ốc gắn xe máy: Đây là tài sản bị chiếm đoạt, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô không biển số (số khung RMNDCH9MN8H029058, số máy VHLFM152FMHV00229058). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trưng cầu giám định số khung, số máy xe; Kết quả số máy không thay đổi, không xác định được số khung nguyên thủy của xe, không tìm thấy dữ liệu về xe. Quá trình điều tra, T khai xe này do T tự lắp ráp: Xe này không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho Công an huyện Bình Chánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 61D1-579.36. Qua xác minh, xe này do bà Trần Thị T1 đăng ký sở hữu, tuy nhiên bà T1 đã đi khỏi nơi cư trú. Quá trình điều tra, ông Q khai mua xe của người chưa rõ lai lịch giá 2.000.000 đồng và bán lại cho bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao xe này cho cơ quan thi hành án dân sự để tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015.

- 01 cây cờ lê số 8, 01 cây đoản bằng kim loại: Các vật chứng này không có giá trị hoặc không còn sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 biển số xe 59D2-471.95: Qua tra cứu cho thấy biển số xe này do bà Lữ Thị H đăng ký. Bà H khai đã bán xe cho người chưa rõ lai lịch và không có yêu cầu nhận lại biển số xe này. Bị cáo khai lượm được biển số xe này ngoài đường và không rõ của ai. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng này không còn sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt: Bị cáo Đào Minh V 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) cây cờ lê số 8, 01 (một) cây đoản bằng kim loại;

+ 01 (một) biển số xe 59D2-471.95.

- Trả lại cho ông Q: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh đen.

- Trả lại cho Công an huyện Bình Chánh để xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) xe mô tô không biển số (số khung RMNDCH9MN8H029058, số máy VHLFM152FMHV00229058).

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh 01 (một) xe mô tô biển số 61D1-579.36 để tiến hành các thủ tục tìm chủ sở hữu tài sản và xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các vật chứng nêu trên đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (06/4/2021), bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Đương sự; bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt, Tk Tuấn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt